

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 817/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 19/7/2019.  
*V/v tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Hương

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Trí- thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn :* Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 130 Quốc Lộ 1A, khu phố 4, phường Tam B, quận Thủ Đ, Thành phố H- có đơn xin vắng mặt.

*Bị đơn:* Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1986

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 130 Quốc Lộ 1A, khu phố 4, phường Tam B, quận Thủ Đ, Thành phố H- vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông với bà Trần Thị Hồng L tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2006 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân nên bà L đã bỏ nhà đi từ năm 2014 và Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 734/2018/QĐDS-ST ngày 30/11/2018 về việc tuyên bố bà Trần Thị Hồng L mất tích. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà L

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thị T X, sinh ngày 08/3/2009 và Nguyễn Trần T T, sinh ngày 10/11/2011, hiện do ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có

Nợ chung: không có.

Bị đơn bà Trần Thị Hồng L đã được Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa nhưng bà L không đến Tòa án để cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, cần khắc phục.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập thì có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị Hồng L đã được tổng đạt hợp L giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa án không có lý do, còn nguyên đơn xin vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt.

Về yêu cầu của nguyên đơn:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Trần Thị Hồng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Quốc T với bà Trần Thị Hồng L, Hội đồng xét xử thấy rằng bà Trần Thị Hồng L đã bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 734/2018/QĐDS-ST ngày 30/11/2018. Do đó Nguyễn Quốc T yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Hồng L là có cơ sở, phù hợp với Điều khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thị T X, sinh ngày 08/3/2009 và Nguyễn Trần T T, sinh ngày 10/11/2011, hiện do ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu. Do đó cần giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: không có.

[4]. Nợ chung: không có.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Quốc T chịu theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án;

Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc T

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T được ly hôn với bà Trần Thị Hồng L

2. Về con chung: Giao con chung là 02 con chung tên là Nguyễn Thị T X, sinh ngày 08/3/2009 và Nguyễn Trần T T, sinh ngày 10/11/2011 cho ông Nguyễn Quốc T được trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi 02 con

3. Về tài sản chung: không có.

4. Nợ chung: không có

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Quốc T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông T nộp theo biên lai thu số 0023468 ngày 23/01/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- UBND phường Tam Bình, quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**

